

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**Thẩm quyền quyết định và phân cấp quyết định phê duyệt
một số nội dung trong công tác quản lý, sử dụng tài sản công
thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 121/2024/NQ-HĐND
ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định thẩm quyền quyết định mua sắm, thuê, xử lý, khai thác tài sản công của các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum; phân cấp quyết định phê duyệt đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan nhà nước, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum.

2. Đơn vị sự nghiệp công lập (đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên không áp dụng quy định thẩm quyền tại khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều 3, Điều 4, Điều 5 và Điều 6 Quy định này).

3. Tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum.

4. Các đối tượng quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều này, sau đây được gọi chung là cơ quan, đơn vị, tổ chức.

**Chương II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Điều 3. Thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định mua sắm tài sản công là trụ sở làm việc; cơ sở hoạt động sự nghiệp; xe ô tô cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức cấp tỉnh (đơn vị dự toán cấp I)

quyết định mua sắm tài sản công của đơn vị mình và quyết định mua sắm tài sản công có giá trị từ 100 triệu đồng/01 đơn vị tài sản trở lên của các đơn vị dự toán trực thuộc, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định mua sắm tài sản công có giá trị từ 100 triệu đồng/01 đơn vị tài sản trở lên cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức cấp huyện và cấp xã, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này.

4. Thủ trưởng các đơn vị dự toán trực thuộc các cơ quan, đơn vị, tổ chức cấp tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức cấp huyện và cấp xã quyết định mua sắm tài sản công có giá trị dưới 100 triệu đồng/01 đơn vị tài sản cho đơn vị mình, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 4. Thẩm quyền quyết định mua sắm vật tiêu hao

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức sử dụng ngân sách các cấp quyết định mua sắm vật tiêu hao phục vụ hoạt động của đơn vị mình.

Điều 5. Thẩm quyền quyết định thuê tài sản

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thuê trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp phục vụ hoạt động của các cơ quan, đơn vị, tổ chức cấp tỉnh *(không bao gồm thuê tài sản là hội trường, phòng họp để tổ chức các cuộc họp, tập huấn, hội nghị, hội thảo)*.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thuê trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp phục vụ hoạt động của các cơ quan, đơn vị, tổ chức cấp huyện và cấp xã *(không bao gồm thuê tài sản là hội trường, phòng họp để tổ chức các cuộc họp, tập huấn, hội nghị, hội thảo)*.

3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức sử dụng ngân sách các cấp quyết định thuê tài sản phục vụ hoạt động của đơn vị mình, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

Điều 6. Thẩm quyền quyết định khai thác tài sản công

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức cấp tỉnh *(đơn vị dự toán cấp I)* quyết định khai thác tài sản công của đơn vị mình và các đơn vị dự toán trực thuộc.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định khai thác tài sản công của cơ quan, đơn vị, tổ chức cấp huyện và cấp xã.

Điều 7. Thẩm quyền quyết định thu hồi tài sản công

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thu hồi tài sản công là trụ sở làm việc; cơ sở hoạt động sự nghiệp; xe ô tô.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức cấp tỉnh *(đơn vị dự toán cấp I)* quyết định thu hồi tài sản công của đơn vị mình và các đơn vị dự toán trực thuộc, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thu hồi tài sản công của cơ quan, đơn vị, tổ chức cấp huyện và cấp xã, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 8. Thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản công

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều chuyển tài sản công là xe ô tô.
2. Giám đốc Sở Tài chính quyết định điều chuyển tài sản công giữa các cơ quan, đơn vị, tổ chức cấp tỉnh; giữa cấp tỉnh và cấp huyện, cấp xã; giữa các huyện, thành phố thuộc tỉnh, trừ trường hợp quy định tại khoản 1, khoản 3 và khoản 4 Điều này.
3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức cấp tỉnh (*đơn vị dự toán cấp I*) quyết định điều chuyển tài sản công của đơn vị mình và các đơn vị dự toán trực thuộc, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này.
4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định điều chuyển tài sản công giữa các cơ quan, đơn vị, tổ chức cấp huyện và cấp xã thuộc phạm vi quản lý của địa phương, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 9. Thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản cố định

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thanh lý tài sản công là nhà làm việc, công trình sự nghiệp, tài sản khác gắn liền với đất và xe ô tô, trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản 3 Điều này.
2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức cấp tỉnh (*đơn vị dự toán cấp I*) quyết định thanh lý tài sản công của đơn vị mình và quyết định thanh lý tài sản công có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản của các đơn vị dự toán trực thuộc, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này.
3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thanh lý:
 - a) Nhà làm việc, công trình sự nghiệp và tài sản khác gắn liền với đất có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 01 tỷ đồng/01 đơn vị tài sản của các cơ quan, đơn vị, tổ chức cấp huyện và cấp xã.
 - b) Tài sản công có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản của cơ quan, đơn vị, tổ chức cấp huyện và cấp xã, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này.
4. Thủ trưởng các đơn vị dự toán trực thuộc các cơ quan, đơn vị, tổ chức cấp tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức cấp huyện (*không bao gồm đơn vị sự nghiệp công lập*) quyết định thanh lý tài sản có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản của đơn vị mình, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 và điểm a khoản 3 Điều này.
5. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thanh lý tài sản có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản của đơn vị mình, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 và điểm a khoản 3 Điều này.

Điều 10. Thẩm quyền quyết định bán tài sản cố định

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bán tài sản cố định là xe ô tô.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức cấp tỉnh (*đơn vị dự toán cấp I*) quyết định bán tài sản cố định của đơn vị mình và quyết định bán tài sản cố định có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản của các đơn vị dự toán trực thuộc, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định bán tài sản cố định có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản của cơ quan, đơn vị, tổ chức cấp huyện và cấp xã, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này.

4. Thủ trưởng các đơn vị dự toán trực thuộc các cơ quan, đơn vị, tổ chức cấp tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức cấp huyện và cấp xã quyết định bán tài sản cố định có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản của đơn vị mình, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này.

5. Tài sản được hình thành từ nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp hoặc từ nguồn vốn vay, vốn huy động theo quy định (*trừ cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô*) tại đơn vị sự nghiệp công lập không áp dụng quy định tại Điều này.

Điều 11. Thẩm quyền quyết định tiêu hủy tài sản cố định

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tiêu hủy tài sản cố định là nhà làm việc, công trình sự nghiệp, tài sản khác gắn liền với đất và xe ô tô.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức cấp tỉnh (*đơn vị dự toán cấp I*) quyết định tiêu hủy tài sản cố định của đơn vị mình và quyết định tiêu hủy tài sản cố định có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản của các đơn vị dự toán trực thuộc, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định tiêu hủy tài sản cố định có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản của cơ quan, đơn vị, tổ chức cấp huyện và cấp xã, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này.

4. Thủ trưởng các đơn vị dự toán trực thuộc các cơ quan, đơn vị, tổ chức cấp tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức cấp huyện và cấp xã quyết định tiêu hủy tài sản cố định có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản của đơn vị mình, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 12. Thẩm quyền quyết định xử lý tài sản cố định trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định xử lý tài sản cố định trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại là nhà làm việc, công trình sự nghiệp, tài sản khác gắn liền với đất và xe ô tô.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức cấp tỉnh (*đơn vị dự toán cấp I*) quyết định xử lý tài sản cố định trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại của đơn vị mình và quyết định xử lý tài sản cố định trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản của các

đơn vị dự toán trực thuộc, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định xử lý tài sản cố định trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản của cơ quan, đơn vị, tổ chức cấp huyện và cấp xã, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này.

4. Thủ trưởng các đơn vị dự toán trực thuộc các cơ quan, đơn vị, tổ chức cấp tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức cấp huyện và cấp xã quyết định xử lý tài sản cố định trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản của đơn vị mình, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 13. Thẩm quyền quyết định điều chuyển, bán vật tư, vật liệu thu hồi trong quá trình thực hiện dự án và trong quá trình bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức sử dụng ngân sách các cấp quyết định điều chuyển, bán vật tư, vật liệu thu hồi trong quá trình thực hiện dự án và trong quá trình bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công của đơn vị mình.

Điều 14. Thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án đối với dự án thuộc tỉnh quản lý

Người quyết định phê duyệt dự án thì phê duyệt phương án giao; điều chuyển; bán; thanh lý; tiêu hủy; xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại đối với tài sản phục vụ hoạt động của dự án.

Điều 15. Phân cấp quyết định phê duyệt đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức cấp tỉnh (*đơn vị dự toán cấp I*) quyết định phê duyệt đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị mình và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định phê duyệt đề án sử dụng tài sản công cho đơn vị sự nghiệp công lập cấp huyện vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết./.
